

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Lưu Thái S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** chị Trần Thị L, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Ninh Bình;

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: đường Th, tổ A, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Thái S và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Anh Lưu Thái S và chị Trần Thị L có 02 con chung là cháu Lưu Đức G, sinh ngày 24/9/2020 và cháu Lưu Đức T, sinh ngày 20/9/2006.

Anh Lưu Thái S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Đức G, sinh ngày 24/9/2020. Cháu Lưu Đức T, sinh ngày 20/9/2006 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh S, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: anh Lưu Thái S và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lưu Thái S phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Sơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001123 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho anh Lưu Thái S 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 - Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn